TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 04/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST- DS ngày 20/3/2025 giữa:

* **Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn**: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2024, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông S trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 10/12/2019 âm lịch (tức ngày 05/01/2020 dương lịch) anh H có hỏi ông vay số tiền 25.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay đề ngày10/12/2019 âm lịch, thời hạn vay đến 10/5/2020 âm lịch thì trả, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Hết thời hạn vay thì ông đã đòi nhiều lần nhưng anh H không trả cho ông số tiền trên. Ông xác định đây là số tiền nợ của cá nhân anh H và là tài sản riêng của cá nhân ông, không liên quan đến bà Đặng Thị H2 là vợ ông. Ông xác định chữ ký *"Huấn"* tại giấy biên nhận vay tiền đề ngày 10/12/2019 âm lịch là do anh H viết ra. Nay ông yêu cầu anh Đặng Văn H trả lại cho ông số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi

Tại phiên tòa ông S có mặt và thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu anh H phải trả cho ông số tiền 25.000.000 đồng, nay ông yêu cầu anh

H trả cho ông số tiền 24.500.000 đồng. Ông xác định ngoài mã vay ngày 10/12/2019 âm lịch thì ông không cho anh H vay mã nào khác, và xác định anh H chưa trả cho ông số tiền nào.

*Bị đơn anh H trình bày: Anh xác định có vay của ông S số tiền 40.000.000 đồng, thời gian vào khoảng năm 2017, 2018, lãi thỏa thuận 3%/tháng, mục đích vay để làm ăn kinh tế gia đình. Đối với số tiền gốc 40.000.000 đồng thì anh xác định đã trả xong từ tháng 11 năm 2019, còn số tiền lãi đã trả được 1 thời gian, nhưng bao nhiêu thì không nhớ, còn số tiền 25.000.000 đồng (thực tế là 24.500.000 đồng) mà ông S khởi kiện tại giấy vay đề ngày 10/12/2019 âm lịch, thì anh xác định là số tiền lãi còn nợ, chứ không phải số tiền gốc vay. Anh xác định đã trả được 20.000.000 đồng (năm 2019 trả 3 triệu đồng, năm 2020 trả 4 triệu đồng, năm 2021 trả 6 triệu đồng, năm 2022 trả 4 triệu đồng, năm 2023 trả 3 triệu đồng), các lần trả tiền đều trả tiền mặt và đưa trực tiếp cho ông S cầm, đưa tại nhà ông S và ông S xuống nhà anh lấy tiền, ngoài ra anh không có giấy tờ gì chứng minh cho việc trả tiền lãi. Nay anh xác định còn nợ 4.500.000 đồng tiền lãi.

Anh xác định chữ ký *"Huấn"* tại giấy biên nhận vay tiền đề ngày 10/12/2019 âm lịch không phải do anh viết ra. Anh xác định đây là nợ riêng của cá nhân anh, vì khi vay vợ anh là Nguyễn Thị Thu H1 không biết. Việc làm ăn thì vợ biết nhưng không đồng ý cho làm, nhưng anh vẫn cứ làm.

Nay ông Nguyễn Văn S yêu cầu anh trả lại cho ông S số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) thì anh xác định còn nợ số tiền 4.500.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa anh H có mặt, anh xác định thực tế 25.000.000 đồng mà ông S khởi kiện anh phải trả là số tiền lãi mà anh còn nợ là 24.500.000 đồng, chứ không phải là số tiền gốc. Anh xác định đã trả được 20.000.000 đồng tiền mặt, nay anh xác định còn nợ số tiền 4.500.000 đồng và xác định là nợ riêng của cá nhân anh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H2 (vợ ông S) trình bày: Bà xác định là tiền riêng của ông S và xin được vắng mặt tại phiên toà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H1 (vợ anh H) được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chấp chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Buộc anh Đặng Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền gốc 24.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: anh Đặng Văn H phải chịu 1.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn S được miễn tạm ứng án phí dân sự do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn H trả số tiền gốc xác định là quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn H trả cho ông số tiền gốc là 25.000.000 đồng thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì hai bên xác định còn nợ tiền, tuy nhiên ông S xác định anh H còn nợ số tiền gốc 25.000.000 đồng, còn anh H xác định còn nợ số tiền lãi là 24.500.000 đồng và đã trả được số tiền 20.000.000 đồng, xác định còn nợ số tiền 4.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông S có yêu cầu giám định chữ ký của anh H, tuy nhiên không đủ mẫu để giám định chữ ký của anh H. Tòa án tiến hành đối chất giữa ông S và anh H thì anh H cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho việc số tiền anh đã trả 20.000.000 đồng và chứng minh là số tiền lãi và cũng không có giấy tờ chứng minh cho việc anh vay khoản vay trước đó 40.000.000 đồng như anh trình bày. Tại phiên tòa ông S thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh H trả cho ông số tiền 24.500.000 đồng như anh H xác định còn nợ. Do vậy, cần chấp nhận anh H phải có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền còn nợ là 24.500.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Ông S xác định là tài sản riêng của cá nhân ông và xác định là nợ riêng của anh H. Do vậy, buộc anh H có nghĩa vụ trả cho ông S là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Ông S không yêu cầu anh H trả lãi nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ông S được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự do ông thuộc đối tượng người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2- Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Buộc anh Đặng Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền gốc 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: anh Đặng Văn H phải chịu 1.225.000 đồng (một triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông S được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự do ông thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự